

**ĐIỂM BÀI THU HOẠCH**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 11 (huyện Bảo Lạc)

Phần B.I - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngày thi: 17/6/2022

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Nông Thị Anh	8,00	Tám	39	Hoàng Long Huyền	8,00	Tám
2	Lê Minh Châu	8,00	Tám	40	Trịnh Thị Huyền	7,50	Bảy phẩy năm
3	Vi Xuân Chiều	8,00	Tám	41	Mã Thị Kiều	7,25	Bảy phẩy hai năm
4	Hoa Văn Chương	6,50	Sáu phẩy năm	42	Bé Thị Lan	8,00	Tám
5	Bé Văn Cừ	7,00	Bảy	43	Hà Thị Lệ	6,00	Sáu
6	Nguyễn Thị Diên	7,50	Bảy phẩy năm	44	Hoàng Văn Lèn	7,75	Bảy phẩy bảy năm
7	Nông Văn Diệp	7,00	Bảy	45	Nông Thúy Liễu	6,00	Sáu
8	Lục Đức Doanh	7,50	Bảy phẩy năm	46	Triệu Dùn Lụa	7,00	Bảy
9	Nông Bằng Du	7,50	Bảy phẩy năm	47	Lục Thị Lương	7,00	Bảy
10	Hoàng Lương Dũng	8,00	Tám	48	Tô Thị Luyến	6,50	Sáu phẩy năm
11	Lê Thùy Dương	7,50	Bảy phẩy năm	49	Điều Thị Mai	7,50	Bảy phẩy năm
12	Nông Thị Duyên	7,50	Bảy phẩy năm	50	Tô Thị Mai	7,75	Bảy phẩy bảy năm
13	Tô Thị Đào	7,75	Bảy phẩy bảy năm	51	Nguyễn Thị Mạnh	8,00	Tám
14	Nguyễn Duy Đạo	7,25	Bảy phẩy hai năm	52	Hoàng Thị Minh	8,00	Tám
15	Hoàng Quốc Đạt	7,00	Bảy	53	Đoàn Thị Mùi	8,00	Tám
16	Nguyễn Thúy Diệp	8,00	Tám	54	Hoàng Thị Nga	8,00	Tám
17	Lương Văn Đông	7,75	Bảy phẩy bảy năm	55	Ma Văn Ngoạt	7,75	Bảy phẩy bảy năm
18	Hoàng Quyết Được	6,00	Sáu	56	Tô Thị Nguyệt	7,75	Bảy phẩy bảy năm
19	Mê Thị Hạnh		<b>Thôi học</b>	57	Lãnh Thị Nhám	7,75	Bảy phẩy bảy năm
20	Đinh Thị Hậu	7,00	Bảy	58	Nông Hồng Như	7,50	Bảy phẩy năm
21	Nông Thị Hiền	7,00	Bảy	59	Tô Hồng Nhung	7,75	Bảy phẩy bảy năm
22	Linh Thị Hiền	8,00	Tám	60	Lý Hồng Quang	8,00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
23	Điền Thị Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	61	Lãnh Văn Quan	6,50	Sáu phẩy năm
24	Lục Văn Hiệp	7,25	Bảy phẩy hai năm	62	Nông Phúc Sơn	7,75	Bảy phẩy bảy năm
25	Nguyễn Thị Hiếu	8,00	Tám	63	Trương Thị Thân	6,50	Sáu phẩy năm
26	Lục Văn Hoan	7,25	Bảy phẩy hai năm	64	Hoàng Văn Thêm	7,00	Bảy
27	Tô Văn Hoàng	8,00	Tám	65	Vàng Thị Thia	7,75	Bảy phẩy bảy năm
28	Ma Văn Hội	7,00	Bảy	66	Lưu Hồng Thúy	8,00	Tám
29	Trịnh Thu Huệ	7,00	Bảy	67	Lê Thị Thùy	8,00	Tám
30	Nông Thị Minh Huệ	6,00	Sáu	68	Nguyễn Thị Hồng Thuyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm
31	Hoàng Thị Kim Huệ	7,00	Bảy	69	Triệu Quốc Trịnh	6,50	Sáu phẩy năm
32	Nguyễn Thị Minh Huệ	8,00	Tám	70	Hoàng Gia Tự	7,25	Bảy phẩy hai năm
33	Nông Thanh Hương	7,00	Bảy	71	Lục Thanh Tuyền	7,50	Bảy phẩy năm
34	Cao Thị Thanh Hương	7,50	Bảy phẩy năm	72	Phạm Hà Vân	7,50	Bảy phẩy năm
35	Nguyễn Thu Hương	7,50	Bảy phẩy năm	73	Mông Thị Hồng Vân	7,50	Bảy phẩy năm
36	Nguyễn Thị Hương	7,50	Bảy phẩy năm	74	Công Thị Vê	7,25	Bảy phẩy hai năm
37	Phạm Thị Thu Hường	7,25	Bảy phẩy hai năm	75	Lý Thị Xoan	8,00	Tám
38	Dương Thị Huyền	7,50	Bảy phẩy năm	76	Điền Văn Xuyên	7,50	Bảy phẩy năm

Điểm 6,00: 04 điểm; Điểm 6,50: 05 điểm; Điểm 7,00: 12 điểm; Điểm 7,25: 07 điểm; Điểm 7,50: 17 điểm; Điểm 7,75: 11 điểm; Điểm 8,00: 19 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

*ĐHL*

*Vanhuy*



**Đoàn Thị Kim Liên**

**Đoàn Thị Vân Thúy**

**Trịnh Thị Ánh Hoa**